

Số: **80** /2020/QĐST-HNGĐ

*Thái Hoà, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1961.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công V - Sinh năm 1963.

Đều trú tại: Tổ 1, Khối TH, phường Q, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Công V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Công V thỏa thuận, thống nhất ly hôn vì tình cảm không còn.

\* Về việc nuôi con chung: Bà H và ông V thỏa thuận giao cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung của bà H, ông V là: Nguyễn Minh S, sinh ngày 11/3/1986 (anh S mất khả năng lao động do tai nạn). Ông V thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Thi hành từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung Nguyễn Minh S có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình;

Ông Nguyễn Công V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**\* Về quan hệ tài sản:** Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Công V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bà Trần Thị H thỏa thuận chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0001130 ngày 05/6/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468- BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 14/3/2013);
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đình Sơn**